TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn H

Địa chỉ: Thôn 2 B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Cao Thị Giang

Địa chỉ: Thôn 2 B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn H sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Cao Thị Gi sinh năm 1989

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Cao Thị Gi.

- Về con cái**:** Vợ chồng thống nhất có một con chung Lê Yến Nh, sinh ngày 15/01/2009.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh H và chị Gi như sau: Giao cháu Lê Yến Nh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Gi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H 01 (một) tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian thi hành kể từ tháng 5/2018 trở đi theo định kỳ hàng tháng. Chị Gi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, điểm b khoản 6 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh H phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị Gi phải chịu 75.000đ án phí DSST và 150.000đ án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con. Anh H nhận nộp cả phần án phí DSST cho chị Gi. Anh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003608 ngày 9/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy được trừ vào tiền án phí DSST. Như vậy, anh H đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cẩm Thủy
- UBND xã C, huyện C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Ánh Tuyết